TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 4434/2026/QĐST-DS
Ngày: 04-9-2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên họp: Bà Võ Mai Như Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên họp: Ông Ao Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 342/2026/TLST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp số 1472/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị T (Có mặt)

Địa chỉ: 9 X, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị H

Địa chỉ: Tổ B, ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, thành phố Đ).

2. Bà Lê Thị B

3. Ông Lê Xuân H1

4. Bà Lê Thị V

5. Bà Lê Thị M

Cùng địa chỉ: 9 X, Khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả có mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu đề ngày 12/01/2026 và quá trình giải quyết vụ việc, bà Lê Thị T trình bày:

Ông Lê Xuân K và bà Nguyễn Thị Y chung sống với nhau có 02 người con là Lê Thị H và Lê Xuân H2 (H3). Năm 1968 bà Y chết nên ông K về sống chung với bà Vũ Thị N và có 05 người con chung là Lê Thị B, Lê Xuân H1, Lê Thị V, Lê Thị M và Lê Thị T.

Do ông Lê Xuân H2 (H3) chết khi còn nhỏ nhưng gia đình không làm thủ tục khai tử, do đó, đại diện cho gia đình bà T yêu cầu Tòa tuyên bố ông Lê Xuân H2 là đã chết.

Mục đích yêu cầu để làm thủ tục kê khai di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 96, tờ bản đồ số 31 tại địa chỉ 9 X, Phường B, quận B (Nay là phường T) theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số 1314/2004 do UBND quận B, Tp . cấp ngày 08/6/2004 cho ông Lê Xuân K và bà Vũ Thị N

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H, bà Lê Thị B, ông Lê Xuân H1, bà Lê Thị V và bà Lê Thị M trình bày:

Các ông, bà thống nhất với yêu cầu tuyên bố ông Lê Xuân H2 (H3) là đã chết theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ việc như sau:

Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp đều đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc đúng thẩm quyền; Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cho thấy đơn yêu cầu của bà Lê Thị T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Xuân H2 (H3) là đã chết là có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 5 nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bà Lê Thị T có đơn yêu cầu tuyên bố ông Lê Xuân H2 (H3), sinh năm 1962, địa chỉ cư trú cuối cùng: 9 X, Phường B, quận B (N là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Đây là việc dân sự về "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*", theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 5.

[2] *Xét yêu cầu của bà Lê Thị T về việc đề nghị tuyên bố ông Lê Xuân H2 là đã chết*: Căn cứ vào theo tờ khai gia đình cấp ngày 16/11/1965 thì ông Lê Xuân H2 (H3), sinh năm 1962 thường trú tại 6 xã T, quận G, tỉnh Gia Định (Nay là 9 X, lphường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tòa án nhân dân Khu vực 5 đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm ông H2 theo luật định, tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức gì về ông H2.

Căn cứ xác nhận của Công an phường T thì từ năm 1976 tới nay không có công dân nào tên Lê Xuân H2 cư trú tại địa chỉ 9 X, Phường B, quận B (N là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, tính từ năm 1976 đến nay đã hơn 50 năm mà không có tin tức gì của ông H2. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T về việc yêu cầu tuyên ông Lê Xuân H2 là đã chết.

Căn cứ Điều 71 và Điều 148 Bộ luật Dân sự thì ngày chết của ông H2 được xác định là ngày kế tiếp của sau 05 *(Năm)* năm kể từ ngày biệt tích là ngày 01/01/1981.

[3] *Về lệ phí:* Bà Lê Thị Thanh P chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 68, Điều 71, Điều 72 và Điều 148 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Lê Thị Thanh đối V1 ông Lê Xuân H2.

Tuyên bố ông Lê Xuân H2, sinh năm 1962, nơi cư trú cuối cùng tại 9 X, Phường B, quận B (N là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Lê Xuân H2 được xác định là ngày 01/01/1981.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Lê Xuân H2 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị Thanh P chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007177 ngày 21/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Út